TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2017/HSST.
Ngày: 09/11/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Huỳnh Thanh Liêm**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Văn Hươn**.

2/ Ông **Nguyễn Thanh Danh**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đào Minh Hoàng –** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông **Lương Duy Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 117/2017/HSST ngày 06 tháng 10 năm 2017 đối với:

- Bị cáo: **Dìn Phúc M** (tên gọi khác: D), sinh năm: 1990 tại Đồng Nai.

Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã L, huyện TN, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Dìn A T và bà Nguyễn Thị H; Họ tên vợ: Nguyễn Hoàng Thanh H (đã ly hôn năm 2014), có 01 con sinh năm 2010.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/8/2017 (có mặt).

- Người bị hại: Chị **Nguyễn Thị Tuyết M**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Khu 1, ấp PH, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **Nguyễn Thanh T1**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện TN, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Dìn Phúc M bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 26/8/2017, Dìn Phúc M, Nguyễn Văn T2, Lê Tấn T3, Nguyễn Văn M, Dìn A T (là bố của Dìn Phúc M) đến quán cơm "KD" tại ấp PH, xã LP, huyện LT để ăn sáng. Lúc này, chị Nguyễn Thị Tuyết M (là con của chủ quán) đang ngồi trên bàn sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen để xem thông tin, thấy khách vào kêu cơm và bánh ướt ăn, chị M để điện thoại trên bàn và xuống bếp phía sau phụ làm thức ăn để mang lên cho khách. Thấy điện thoại trên bàn, M nảy sinh ý định chiếm đoạt mang bán lấy tiền tiêu xài. Khi M ăn dỡ nữa đĩa bánh ướt thì M lại bàn lấy điện thoại cho vào túi quần, đồng thời hỏi xin anh T2 100.000 đồng để đi uống cà phê rồi đi ra khỏi quán đón xe khách về nhà tại xã L, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, M mang điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại di động "NT" do anh Nguyễn Thanh T1 (là bạn cùng xóm với M) làm chủ nhờ anh T1 mở khóa màn hình đồng thời mượn anh T1 1.000.000 đồng rồi hẹn anh T1 chiều quay lại tính. Sau đó, M bỏ đi, anh T1 mở khóa màn hình điện thoại nhưng không được do máy bị khóa tài khoản đã cài trong máy. Đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, M quay lại hỏi anh T1 mở khóa được chưa, anh T1 trả lời chưa được và hỏi điện thoại trên từ đâu mà có, M bảo rằng của cô ở nước ngoài cho đồng thời mượn anh T1 thêm 2.500.000 đồng, tổng cộng 3.500.000 đồng rồi M bỏ đi. Đối với chị Nguyễn Thị Tuyết M sau khi phụ nấu ăn khoảng 10 phút chị M phát hiện điện thoại của chị để trên bàn đã bị mất nên chị làm đơn trình báo Công an xã Long Phước và Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành.

Qua công tác điều tra, ngày 31/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Dìn Phúc M để tiếp tục điều tra, xử lý, đồng thời anh Nguyễn Thanh T1 cũng đã giao nộp lại điện thoại di động cho Cơ quan điều tra.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng đã được thu hồi giao trả cho chị M.

Tại Kết luận định giá tài sản tố tụng số 75/KL.ĐGTSTTHS ngày 05/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen đã qua sử dụng trị giá 16.000.000 đồng (bút lục số 50).

Tại Cáo trạng số 115/CT-VKS ngày 06 tháng 10 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố bị cáo Dìn Phúc M về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo M từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Dìn Phúc M khai nhận: Lúc 07 giờ 30 phút ngày 26/8/2017 tại quán cơm "KD" ở ấp PH, xã LP, huyện LT, Dìn Phúc M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Tuyết M 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen trị giá 16.000.000 đồng. Đến ngày 31/8/2017 thì M bị phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Dìn Phúc M phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do có tư tưởng hưởng thụ, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Vì vậy, phải tuyên xử bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng mức độ phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tại phiên tòa, người bị hại yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, chị M không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét. Anh Nguyễn Thanh T1 yêu cầu bị cáo M bồi thường số tiền 3.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo Dìn Phúc M tự nguyện trả lại cho anh Nguyễn Thanh T1 số tiền 3.500.000 đồng nên được ghi nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Dìn Phúc M** (tên gọi khác: D) phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Dìn Phúc M** (tên gọi khác: D) **06 tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo M trả cho anh Nguyễn Thanh T1 3.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Về án phí: Bị cáo M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- Công an huyện Long Thành (2);
- Chi cục THADS huyện Long Thành (1);
- Bị cáo (1); Người bị hại (1); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng (6).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Thanh Liêm